

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ  
Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững  
năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện Sa Thầy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Ủy ban nhân dân

tính về việc giao chi tiết kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tại Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 14/9/2018; đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 284/BC-SKHĐT ngày 10/10/2018,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện Sa Thầy với các nội dung chính như sau:

1. Danh mục dự án, địa điểm xây dựng, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Ủy ban nhân dân các xã: Sa Bình, Rờ Kơi, Sa Nghĩa và thị trấn Sa Thầy thuộc huyện Kon Rẫy.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, văn hóa, thể thao, giáo dục và đào tạo, thủy lợi, điện dân dụng; tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất, sinh hoạt, học tập và đi lại của người dân vùng khó khăn; góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Tiến độ thực hiện: Từ năm 2019, 2020.

6. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các dự án và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và không vượt quá tổng mức vốn được giao tại Quyết định này (trong đó, ưu tiên đầu tư các dự án theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh).

**Điều 3.** Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KTTH);
- Lưu: VT, KTTH4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn



Phụ lục

Danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện Sa Thầy

(Kèm theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Ghi chú
						Tổng số	Trong đó			
							NSTW	Ngân sách huyện	Huy động dân góp và vốn khác	
<b>I</b>	<b>Tổng cộng</b>					<b>14.341</b>	<b>12.196</b>	<b>1.224</b>	<b>921</b>	
1	Đường đi khu sản xuất làng Chứ (đoạn Km0+00 - Km0+720)	BQLDA ĐTXD	Xã Ya Ly	L=720m; Bn=5m; Bm=3,5m; BTXM	2019-					
2	Đường đi khu sản xuất tiểu khu Ya Út (đoạn Km0+00 - Km0+720)	BQLDA ĐTXD	Xã Ya Tăng	L=720m; Bn=5m; Bm=3,5m; BTXM	2019-					
3	Đường đi khu sản xuất làng Tang (đoạn Km0+00 - Km0+720)	BQLDA ĐTXD	Xã Mô Rai	L=720m; Bn=5m; Bm=3,5m; BTXM	2019-					
4	Đường đi khu sản xuất tập trung làng K' bay (đoạn Km0+00 - Km0+720)	BQLDA ĐTXD	Xã Hơ Moong	L=720m; Bn=5m; Bm=3,5m; BTXM	2019-					
5	Đường từ làng Răk đi khu sản xuất làng O	BQLDA ĐTXD	Xã Ya Xiêr	L=600m; Bn=5; Bm=3,5; BTXM	2019-					
6	Đường nội thôn Ká Bầy (đoạn từ Trường Lê Văn Tám đến nhà bà Y Đông)	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình	L=650mm; Bn=5m; Bm=3; BTXM	2019-					Áp dụng cơ chế đặc thù
7	Bê tông đường nội thôn Bình Loong, xã Sa Bình (đoạn từ nhà A Bi đến nhà A Cúi)	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình	L=200m; Bn=5m; Bm=3; BTXM	2019-					Áp dụng cơ chế đặc thù
8	Bê tông đường nội thôn Rờ Koi (đoạn từ nhà A Tiei đến nhà A Tệp; đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Nghĩa đến nhà ông A Bình; đoạn từ nhà ông Lương Văn Diễm đến nhà A Biều)	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi	L=800m; Bn=5m; Bm=3; BTXM	2019-					Áp dụng cơ chế đặc thù
9	Đường nội làng Kleng (đoạn từ nhà A Sin đến nhà ông A UI)	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	L=200m; Bn=5; Bm=3; BTXM	2019-					Áp dụng cơ chế đặc thù

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	Ngân sách huyện	
10	Đường nội làng Kdừ (đoạn từ nhà ông A Liuh đến nhà ông A Chiuh)	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	L=190m; Bn=5; Bm=3; BTXM	2019-				Áp dụng cơ chế đặc thù
11	Đường nội làng Chốt (đoạn từ nhà ông Y Kem đến nhà ông A Ben)	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	L=200m; Bn=5; Bm=3; BTXM	2019-				Áp dụng cơ chế đặc thù
12	Khu thể thao làng Chốt (hạng mục sân bóng chuyền)	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	Diện tích khoảng 220m2	2019-				Áp dụng cơ chế đặc thù
13	Đào mới 07 giếng nước sinh hoạt tại thôn Đăk Tăng, xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa	07 cái; sâu khoảng 25m	2019-				Áp dụng cơ chế đặc thù
14	Đường đi khu sản xuất làng O (đoạn từ Km2+200 đến Km2+800)	BQLDA ĐTXD	Xã Ya Xiêr	L=600m; Bn=5; Bm=3,5; BTXM	2020-				
15	Đường nội thôn Kram (đoạn từ nhà A Diêu đến nhà A Hương; đoạn từ nhà A Dĩa đến nhà A Niu đến nhà A Thích)	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi	L=365m; Bm=5; Bn=3,5m	2020-				Áp dụng cơ chế đặc thù
16	Đường nội thôn Rờ Kơi (đoạn từ nhà A Hiếu đến nhà Y Khoát)	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi	L=125m; Bm=5; Bn=3,5m	2020-				Áp dụng cơ chế đặc thù
17	Đường nội thôn Gia Xiêng (đoạn từ nhà A Kiêu đến nhà A Cúc; đoạn từ nhà A Quel đến A Than)	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi	L=120m; Bm=5; Bn=3,5m	2020-				Áp dụng cơ chế đặc thù
18	Đường nội thôn Đăk Đe (đoạn từ nhà A Thủy đến nhà A Plôm)	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi	L=200m; Bm=5; Bn=3,5m	2020-				Áp dụng cơ chế đặc thù
19	Đường nội đồng thôn Khúc Na đi suối Cam	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình	L=700m; Bn=5; Bm=3,5; BTXM	2020-				Áp dụng cơ chế đặc thù
20	Đường nội làng Kleng (đoạn từ nhà A Cham đến nhà ông A Chir)	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	L=190m; Bn=5; Bm=3; BTXM	2020-				Áp dụng cơ chế đặc thù
21	Đường nội làng Kdừ (đoạn từ nhà ông A Pir đến nhà A Hlung)	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	L=190m; Bn=5; Bm=3; BTXM	2020-				Áp dụng cơ chế đặc thù

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	Ngân sách huyện	
22	Đường nội làng Chốt (đoạn từ nhà ông A Get đến nhà A lớp)	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	L=200m; Bn=5; Bm=3; BTXM	2020-				Áp dụng cơ chế đặc thù
23	Đào mới 06 giếng nước sinh hoạt thôn Đăk Tăng	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa	06 cái; sâu khoảng 25m	2020-				Áp dụng cơ chế đặc thù
24	Sửa chữa nhà rông thôn Đăk Tăng, xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa	Diện tích khoảng 80m <sup>2</sup>	2020-				Áp dụng cơ chế đặc thù